

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Số: 265 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bình Phước, ngày 09 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Khu dân cư liền kề Khu công nghiệp Đồng Xoài I diện tích 173.619 m²,
dân số khoảng 3.750 người tại xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài,
tỉnh Bình Phước do Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển
OKY SAIGON làm chủ đầu tư**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ
Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ
môi trường;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu dân cư liền
kề Khu công nghiệp Đồng Xoài I diện tích 173.619 m², dân số khoảng 3.750 người
tại xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước do Công ty Cổ phần Đầu
tư và Phát triển OKY SAIGON làm chủ đầu tư đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm
Công văn số 19/2022/CV-PD ngày 19/01/2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
56/TTr-STNMT ngày 27/01/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự
án Khu dân cư liền kề Khu công nghiệp Đồng Xoài I diện tích 173.619 m², dân số
khoảng 3.750 người (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát
triển OKY SAIGON (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại xã Tân Thành, thành
phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm
theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Đồng Xoài, Chủ tịch UBND xã Tân Thành, Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển OKY SAIGON và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như Điều 5;
- Lãnh đạo VP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT_(BH-09-QĐPD-08/02).

Kí-CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh

Phụ lục

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
KHU DÂN CƯ LIỀN KÈ KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG XOÀI I, DIỆN TÍCH
173.619 M², DÂN SỐ KHOẢNG 3.750 NGƯỜI TẠI XÃ TÂN THÀNH,
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC DO CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN OKY SAIGON LÀM CHỦ ĐẦU TƯ
(Kèm theo Quyết định số ...265.../QĐ-UBND ngày .09../.02../2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước)**

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Tên Dự án: Khu dân cư liền kề Khu công nghiệp Đồng Xoài I diện tích 173.619 m², dân số khoảng 3.750 người tại xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước do Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển OKY SAIGON làm chủ đầu tư.

1.2. Chủ Dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển OKY SAIGON.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển OKY SAIGON được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0314971147 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 05/4/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 28/10/2021.

Trụ sở chính: Khu văn phòng tầng 24, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vương Quốc Toàn, chức vụ: Tổng Giám đốc.

1.3. Địa điểm thực hiện Dự án: Xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

1.4. Phạm vi, quy mô: Dự án thực hiện trên khu đất có diện tích 173.619 m², dân số khoảng 3.750 người.

1.5. Công nghệ của Dự án: Đầu tư xây dựng khu dân cư.

1.6. Các hạng mục công trình chính của Dự án: Đất ở, đất công trình phụ trợ (đất giáo dục, đất thương mại dịch vụ, đất bãi đỗ xe), đất hạ tầng kỹ thuật, đất cây xanh và đất giao thông.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

- *Tác động trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:* Bụi từ quá trình thi công san nền; bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển; bụi, khí thải từ các hoạt động hàn, cắt, xì kim loại; khí thải từ hoạt động trải nhựa; bụi và khí thải phát sinh từ quá trình chà nhám, sơn tường; nước thải sinh hoạt; nước thải thi công xây dựng; chất thải rắn xây dựng; chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.

- *Tác động trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:* Bụi, khí thải từ hoạt động giao thông; nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

2.2.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:

- *Nước thải xây dựng*: Lưu lượng phát sinh khoảng 3,2 m³/ngày, thành phần chủ yếu là cặn bẩn và các chất rắn lơ lửng.

- *Nước thải sinh hoạt*: Lưu lượng phát sinh khoảng 04 m³/ngày, chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm gồm: BOD₅, COD, SS, dầu mỡ động thực vật, amoni, tổng nitơ, tổng photpho, tổng coliform.

2.2.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:

Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng nước thải khoảng 450 m³/ngày.đêm, chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm gồm: BOD₅, COD, SS, dầu mỡ động thực vật, amoni, tổng nitơ, tổng photpho, tổng coliform.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

2.3.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:

- *Bụi từ quá trình thi công san nền*: Nồng độ bụi phát sinh khoảng 0,716 mg/m³.

- *Bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công*: Chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm như: Bụi, SO₂, NO_x, CO, VOC.

- *Bụi, khí thải từ các hoạt động hàn, cắt, xì kim loại*: Chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm như: Khói hàn, CO, NO_x...

- *Khí thải từ hoạt động trải nhựa*: Chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm như: Bụi, CO, NO₂, SO₂, CO, VOC.

- *Bụi và khí thải phát sinh từ quá trình chà nhám, sơn tường*: Chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm như: Hơi dung môi (xylen, toluene, benzene...).

2.3.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:

Bụi và khí thải từ hoạt động giao thông: Chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm như: Bụi, SO₂, NO_x, CO, VOC.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp thông thường:

2.4.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:

- *Chất thải rắn xây dựng*: Khối lượng phát sinh trong suốt quá trình xây dựng khoảng 1.486,12 tấn, chủ yếu là các loại nguyên vật liệu xây dựng phế thải, rơi vãi như xi măng, gạch vỡ, sắt thép vụn, bao bì đựng vật liệu...

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng phát sinh khoảng 40 kg/ngày, chủ yếu là rác thực phẩm, vỏ bao bì, gói, hộp đựng bằng nhựa, giấy, thủy tinh, kim loại...

2.4.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng phát sinh khoảng 4.555,45 kg/ngày, thành phần rác bao gồm rác thực phẩm, giấy, nilông, carton, vải, gỗ, thủy tinh, xà bần, kim loại...

- *Chất thải rắn thông thường*: Khối lượng bùn từ bể tự hoại khoảng 93,2

kg/ngày và lượng bùn từ hệ thống xử lý nước thải ở module 01, module 02 và module 03 lần lượt là 142,38 kg/ngày, 142,38 kg/ngày và 103 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là chất hữu cơ dễ phân hủy sinh học lẫn các vi sinh vật.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

2.5.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án: Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 240 kg trong quá trình xây dựng (12 tháng) bao gồm các loại chất thải như giẻ lau dính sơn, dung môi; bao bì đựng sơn, dung môi; dung môi thải; đầu mẫu que hàn...

2.5.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động: Lượng chất thải nguy hại phát sinh của Dự án khoảng 3.533,76 kg/năm bao gồm các loại chất thải như: Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải; pin, ắc quy thải; các thiết bị linh kiện điện tử thải; chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau; bao bì cứng thải bằng nhựa; bao bì mềm dính thành phần nguy hại...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

3.1.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải từ quá trình thi công xây dựng:* Nước thải từ quá trình thi công xây dựng được thu gom vào hố lắng sơ bộ bằng đất có thể tích 03 m³. Bụi, đất, cát có trong nước thải được lắng xuống và phần nước sau lắng được tái sử dụng cho quá trình trộn bê tông của giai đoạn xây dựng.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải sinh hoạt:* Nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng 06 nhà vệ sinh di động với kích thước 01 nhà: 2,05 m x 1,45 m x 2,85 m, dung tích bồn nước sạch là 500 lít, dung tích hầm phân là 1.600 lít. Khi các hầm chứa tại các nhà vệ sinh di động đầy, Chủ Dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Nước thải sinh hoạt của công nhân phải được thu gom và xử lý đúng theo quy định. Nước thải xây dựng phải được thu gom, lắng cặn trước khi tái sử dụng cho quá trình trộn bê tông của giai đoạn xây dựng.

3.1.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:

Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải sinh hoạt:

Chủ Dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa và nước thải riêng biệt. Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân, khu thương mại dịch vụ và trường mẫu giáo được thu gom và xử lý sơ bộ tại bể tự hoại 05 ngăn, sau đó lượng nước thải này được thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án để xử lý.

Khi chưa có hệ thống thu gom nước thải của thành phố Đồng Xoài đi qua khu vực Dự án, Chủ Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 640 m³/ngày.đêm được chia thành 03 module có quy trình công nghệ tương tự nhau. Giai đoạn đầu, Chủ Dự án xây dựng module 01, công suất 235 m³/ngày.đêm. Khi Khu dân cư lấp đầy từ 30% dân số và khu vực Dự án chưa có hệ thống thu gom nước thải chung của thành phố Đồng Xoài đi qua, Chủ Dự án tiếp tục xây dựng module 02 công suất 235 m³/ngày.đêm. Khi Khu dân cư lấp đầy từ 50% dân số và

khu vực Dự án chưa có hệ thống thu gom nước thải chung của thành phố Đồng Xoài đi qua, Chủ Dự án tiếp tục xây dựng module 03 công suất 170 m³/ngày.đêm.

Mỗi module có quy trình công nghệ như sau: Nước thải sinh hoạt sau bể tự hoại 05 ngăn → Bể thu gom; Nước thải nấu ăn → Bể tách dầu mỡ → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể anoxic → Bể MBBR → Bể aerotank → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Nước thải đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT (k = 1) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt sau đó thải ra ruộng thoát nước hiện hữu phía Tây Nam khu vực Dự án và chảy về suối Sấm Rinh.

Trong trường hợp tại khu vực Dự án có đường ống thu gom thoát nước thải của thành phố Đồng Xoài đi qua, Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện đấu nối. Nước thải của các hộ dân được thu gom theo tuyến đường số 7, số 2 sau đó ra đường số 5 và dẫn về điểm đầu nối là giao điểm của đường số 5 và Quốc lộ 14. Từ đây nước thải được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của thành phố Đồng Xoài, công suất 10.000 m³/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

Kích thước các hạng mục công trình xử lý nước thải:

STT	Hạng mục	Module 01, module 02: Công suất 235 m ³ /ngày.đêm	Module 03: Công suất 170 m ³ /ngày.đêm	Vật liệu xây dựng
1	Bể tách dầu mỡ	- Kích thước (L×W×H): 2,5 m × 02 m × 4,2 m - Số lượng: 01	- Kích thước (L×W×H): 2,5 m × 02 m × 3,2 m - Số lượng: 01	Bê tông cốt thép, chống thấm
2	Bể thu gom	- Kích thước (L×W×H): 0,8 m × 1,1 m × 4,2 m - Số lượng: 01	- Kích thước (L×W×H): 01 m × 01 m × 3,2 m - Số lượng: 01	
3	Bể điều hòa	- Kích thước (L×W×H): 4,8 m × 5,2 m × 4,2 m - Số lượng: 01	- Kích thước (L×W×H): 05 m × 4,8 m × 3,2 m - Số lượng: 01	
4	Bể anoxic	- Kích thước (L×W×H): 2,2 m × 2,1 m × 4,2 m - Số lượng: 01	- Kích thước (L×W×H): 3,2 m × 1,5 m × 3,2 m - Số lượng: 01	
5	Bể MBBR	- Kích thước (L×W×H): 2,2 m × 2,4 m × 4,2 m - Số lượng: 01	- Kích thước (L×W×H): 3,2 m × 1,5 m × 3,2 m - Số lượng: 01	
6	Bể aerotank	- Kích thước (L×W×H): 4,8 m × 3,7 m × 4,2 m - Số lượng: 01	- Kích thước (L×W×H): 05 m × 3,4 m × 3,2 m - Số lượng: 01	
7	Bể lắng sinh học	- Kích thước (L×W×H): 3,7 m × 3,7 m × 4,2 m - Số lượng: 01	- Kích thước (L×W×H): 3,2 m × 3,2 m × 3,2 m - Số lượng: 01	
8	Bể khử trùng	- Kích thước (L×W×H): 2,2 m × 1,2 m × 4,2 m - Số lượng: 01	- Kích thước (L×W×H): 02 m × 1,2 m × 3,2 m - Số lượng: 01	
9	Bể chứa bùn	- Kích thước (L×W×H): 05 m × 2,2 m × 4,2 m - Số lượng: 01	- Kích thước (L×W×H): 3,1 m × 3,4 m × 3,2 m - Số lượng: 01	

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Khi chưa có hệ thống thu gom nước thải của thành phố Đồng Xoài đi qua khu vực Dự án, toàn bộ nước thải phát sinh từ Dự án phải được thu gom, xử lý đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT ($k = 1$) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt sau đó thoát ra mương thoát nước hiện hữu phía Tây Nam khu vực Dự án và chảy về suối Sấm Rinh.

Trong trường hợp tại khu vực Dự án có đường ống thu gom thoát nước thải của thành phố Đồng Xoài đi qua, toàn bộ nước thải phát sinh từ Dự án phải được đầu nối về hệ thống xử lý nước thải tập trung của thành phố Đồng Xoài, công suất 10.000 m³/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

3.2.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:

- Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi từ san nền, đào móng: Các hạng mục gần Khu dân cư được che chắn bằng tôn hoặc bạt cao 2,5 m, tưới nước giảm bụi trong các ngày nắng ở các khu vực có khả năng phát sinh bụi...

- Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển, máy móc thiết bị: Che phủ hợp lý để tránh phát tán bụi, sử dụng các loại dầu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, các phương tiện phải giảm tốc độ khi ra vào Dự án và tắt máy khi bốc dỡ...

- Biện pháp giảm thiểu tác động do hoạt động trải nhựa mặt đường: Trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ an toàn lao động cho công nhân, sử dụng ô tô trải nhựa hiện đại, đảm bảo máy móc thiết bị thi công luôn trong trạng thái kỹ thuật an toàn...

- Biện pháp giảm thiểu tác động do hoạt động hàn, cắt, sơn, xì kim loại, sơn tường: Bố trí khu vực hàn, xì ở nơi có ít người qua lại và cuối hướng gió; trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ an toàn lao động cho công nhân.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi và khí thải từ quá trình chà nhám, sơn tường: Trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ an toàn lao động cho công nhân như khẩu trang, găng tay, quần áo bảo hộ lao động, huấn luyện về kỹ thuật thi công cho công nhân, sắp xếp thời gian làm việc hợp lý...

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Môi trường không khí khu vực thi công xây dựng đạt các quy định tại Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động; QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc và các quy định của pháp luật hiện hành.

3.2.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:

- Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông: Đảm bảo diện tích trồng cây xanh trong Khu dân cư, bố trí nhân viên vệ sinh, quét đường, xe phun rửa đường...

- Biện pháp giảm thiểu tác động do mùi từ chất thải rắn sinh hoạt và khu xử

lý nước thải tập trung: Bố trí các thùng rác có nắp đậy; thu gom rác vào thời điểm nhất định; hệ thống thu gom nước thải được xây kín; thường xuyên kiểm tra lượng vi sinh trong bể; vận hành đúng kỹ thuật; trồng cây xanh quanh hệ thống xử lý nước thải...

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành của Dự án.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:

3.3.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:

- *Chất thải rắn xây dựng:* Chất thải rắn được thu gom, phân loại thành các nhóm. Chủ Dự án xây dựng nhà chứa chất thải rắn xây dựng tạm thời diện tích 09 m², có kết cấu tường và mái che bằng tôn. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Chủ Dự án trang bị thùng chứa rác với thể tích 120 lít có nắp đậy để chứa chất thải rắn sinh hoạt phát sinh và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt phải được thu gom, quản lý theo đúng quy định.

3.3.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:

- *Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình:* Chủ Dự án đầu tư các thùng chứa rác dung tích 80 lít cho từng hộ gia đình để lưu chứa rác thải sinh hoạt trong thời gian 01 ngày. Chủ Dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom rác hằng ngày tại từng hộ gia đình vào khung giờ cố định.

- *Rác thải đường phố:* Bố trí các thùng rác có dung tích 80 lít, có nắp đậy trên các tuyến đường với khoảng cách 100 m/thùng. Chủ Dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

- *Rác thải phát sinh tại khu vực thương mại - dịch vụ và trường mẫu giáo:* Thu gom, phân loại vào các thùng chứa dung tích 120 lít bằng HDPE, có nắp đậy. Chủ Dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

- *Bùn từ bể tự hoại:* Các hộ gia đình hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý bùn trong bể tự hoại tại từng hộ gia đình theo quy định của pháp luật hiện hành.

- *Bùn từ hệ thống xử lý nước thải:* Chủ Dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải được quản lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

3.4.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:

- Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại vào thùng chứa HDPE, có nắp đậy sau đó lưu chứa tại kho chứa chất thải nguy hại tạm thời bằng tôn, có mái che với diện tích 04 m² và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Quản lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo theo quy định hiện hành.

3.4.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:

- Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu giữ trong các thùng chứa có thể tích 120 lít bằng nhựa HDPE có nắp đậy kín, dán nhãn đặt trong nhà chứa chất thải nguy hại, diện tích 04 m², kết cấu: tường gạch, nền bê tông, tường bằng tôn bao quanh, mái lợp tôn, có dán biển cảnh báo, có bố trí thiết bị phòng cháy chữa cháy và rãnh thu gom chất thải dạng lỏng... theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Quản lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo theo quy định hiện hành.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

3.5.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:* Sử dụng các loại xe chuyên dụng ít gây tiếng ồn; quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực đang thi công; thường xuyên bảo dưỡng, kiểm tra các phương tiện giao thông...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động của Dự án tới kinh tế xã hội:* Ưu tiên sử dụng lực lượng lao động tại địa phương; thường xuyên giám sát quá trình xây dựng của công nhân để có hướng giải quyết thích hợp khi xảy ra mâu thuẫn...

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng của Dự án.

3.5.2. Trong giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:* Quy định tốc độ lưu thông tối đa của các loại xe bên trong Khu dân cư; trồng cây xanh tạo hành lang cách ly...

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành của Dự án.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

- *Biện pháp giảm thiểu sự cố cháy nổ:* Thực hiện nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn quy phạm, quy định về phòng cháy chữa cháy; đầu tư các thiết bị phòng cháy chữa cháy; bố trí đường ống dẫn nước chống cháy theo mạng lưới vòng tại tất cả các khu vực chính; đặt các họng cứu hỏa tại các điểm gần các khu chức năng thuận

tiện cho việc chữa cháy...

- *Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước thải:* Sử dụng các nguyên liệu có độ bền cao và đạt yêu cầu kỹ thuật; thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng công trình; khi có sự cố vỡ ống nước xảy ra cần nhanh chóng xử lý kịp thời...

- *Biện pháp phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải:* Thường xuyên kiểm tra, giám sát để phát hiện kịp thời sự cố không chống thấm của các bể, để có biện pháp cải tạo kịp thời.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

Các công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án gồm:

- Công trình thu gom, thoát nước mưa; công trình thu gom và xử lý nước thải.
- Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.
- Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ Dự án:

5.1. Chương trình giám sát giai đoạn xây dựng:

5.1.1. Giám sát môi trường không khí:

- *Vị trí giám sát:* 01 điểm tại khu vực thi công.
- *Thông số giám sát:* Vi khí hậu, tiếng ồn, bụi, NO_x , CO, SO_2 .
- *Tần suất giám sát:* 06 tháng/lần.
- *Quy chuẩn so sánh/Quy định áp dụng:* QCVN 24:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 26:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc; QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc; Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

5.1.2. Giám sát chất thải rắn và chất thải rắn nguy hại:

- *Vị trí giám sát:* Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.
- *Thông số giám sát:* Khối lượng, thành phần, chứng từ giao nhận.
- *Tần suất giám sát:* Thường xuyên, liên tục; định kỳ báo cáo cơ quan chức năng theo quy định.
- *Quy định áp dụng:* Theo quy định của pháp luật hiện hành.

5.2. Chương trình giám sát giai đoạn hoạt động:

5.2.1. Giám sát nước thải sinh hoạt:

* Trường hợp chưa có hệ thống thu gom nước thải của thành phố Đồng Xoài đi qua khu vực Dự án:

- *Vị trí giám sát*: 01 điểm tại đầu vào và 01 điểm tại đầu ra của hệ thống xử lý nước thải.

- *Thông số giám sát*: Lưu lượng, pH, TSS, BOD₅, tổng chất rắn hòa tan, sunfua, amoni, nitrat, dầu mỡ động, thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, tổng coliform.

- *Tần suất giám sát*: 03 tháng/lần

- *Quy chuẩn so sánh*: Cột A, QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (k = 1).

*** Trường hợp hệ thống thu gom nước thải của thành phố Đồng Xoài có đường ống dẫn nước thải đi qua khu vực Dự án:**

- *Vị trí giám sát*: 01 điểm tại vị trí đầu nối nước thải vào hệ thống thoát nước chung của thành phố Đồng Xoài .

- *Thông số giám sát*: Lưu lượng, pH, TSS, BOD₅, tổng chất rắn hòa tan, sunfua, amoni, nitrat, dầu mỡ động, thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, tổng coliform.

- *Quy chuẩn so sánh*: Cột B, QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (k = 1).

5.2.2. Giám sát môi trường nước mặt (giám sát trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom nước thải của thành phố Đồng Xoài đi qua khu vực Dự án):

- *Vị trí giám sát*: 01 vị trí tại điểm xả thải vào suối Sấm Rinh.

- *Thông số giám sát*: pH, BOD₅, COD, DO, TSS, amoni, clorua, florua, nitrat, nitrit, coliform.

- *Tần suất giám sát*: 03 tháng/lần.

- *Quy chuẩn so sánh*: Cột B1, QCVN 08-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước mặt.

5.2.3. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại:

- *Vị trí giám sát*: Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

- *Thông số giám sát*: Khối lượng, thành phần, chứng từ giao nhận.

- *Tần suất giám sát*: Thường xuyên, liên tục; định kỳ báo cáo cơ quan chức năng theo quy định.

- *Quy định áp dụng*: Theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường khác:

Các yêu cầu đối với Chủ Dự án:

6.1. Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

6.2. Toàn bộ nước thải phát sinh từ Dự án phải được thu gom, xử lý theo đúng quy định, không để nước thải chưa xử lý thoát ra ngoài môi trường.

6.3. Trồng cây xanh trong khu vực Dự án như đã trình bày trong Báo cáo



đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

6.4. Trong quá trình hoạt động, Chủ Dự án phải nghiêm chỉnh vận hành các hệ thống xử lý chất thải như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã nêu. Nếu đề xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của Dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan nơi có Dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý kịp thời.

6.5. Thực hiện các yêu cầu của địa phương tại Công văn số 1649/UBND ngày 24/12/2021 của UBND xã Tân Thành về việc ý kiến tham vấn về nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Khu dân cư liền kề Khu công nghiệp Đồng Xoài I” và Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi Dự án ngày 23/12/2021 tại UBND xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện Dự án để đảm bảo an ninh trật tự và ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương.

6.6. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ Dự án phải có văn bản báo cáo cơ quan thẩm quyền để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

6.7. Sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt Chủ Dự án phải có văn bản thông báo kết quả hoàn thành công trình bảo vệ môi trường đến cơ quan thẩm quyền trước khi đưa dự án đi vào vận hành chính thức theo đúng quy định.

6.8. Thực hiện các nội dung khác theo đúng quy định của pháp luật hiện hành./.